TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 06/QĐ - TA	*VT, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn D
2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị O

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VT tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 06/QĐ-TA ngày 06/3/2023 đối với:

L.H.N, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1981;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giao: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12;

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã TC, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã TC, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án: Bản án số: 43/2019/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 L.H.N bị xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28 tháng 9 năm 2021 N chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

-Năm 2008 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc;

-Năm 2013 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc;

-Năm 2013 bị Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Năm 2017 bị Công an huyện VT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Con ông Lê Văn L và con bà Đặng Thị L.

Tại phiên họp L.H.N có mặt.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Lê Thị T- Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc..

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Lê Thị O - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

L.H.N là đối tượng nghiện chất ma túy heroine từ năm 2007 đến nay chưa từ bỏ được. Ngày 07/02/2023 L.H.N có đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy. Cùng ngày, Trạm y tế xã TC xác định L.H.N nghiện ma túy Heroine. N đã được trả kết quả không có ý kiến thắc mắc gì đồng thời được Công an xã TC thông báo có 05 ngày làm việc để đăng ký tham gia cai nghiện tự nguyện hoặc uống thuốc Methadone. Ngày 25/02/2023 Công an xã TC tiếp tục mời anh L.H.N lên trụ sở làm việc để xác định N còn sử dụng trái phép chất ma túy không và N được xác định là dương tính với ma túy heroine. Qua làm việc N thừa nhận có sử dụng ma túy, trung bình mỗi ngày sử dụng một lần, mỗi lần hết 200.000đ, hình thức sử dụng là chích ma túy vào cơ thể, khi không có ma túy N cảm thấy mệt mỏi, vật vã, khó chịu lần gần đây nhất N sử dụng ma túy là vào ngày 24/02/2023 tại nhà ở của N ở thôn T, xã TC, huyện VT, khi sử dụng có một mình N không có ai biết chứng kiến việc này. N đã được Công an xã TC giải thích có 05 ngày làm việc để đăng ký tham gia cai nghiện tự nguyện hoặc uống thuốc Methadone, nhưng N không đăng ký tham gia cai nghiện tự nguyện, không tham gia điều trị cai nghiện bằng hình thức uống Methadone.Tại biên bản làm việc ngày 25/02/2023 tại UBND xã TC xác định L.H.N chưa từng đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện với UBND xã TC và đăng ký uống thuốc Methadone.

Ngày 25/02/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã TC, huyện VT có thông báo số 27/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L.H.N.

Ngày 25/02/2023 UBND xã TC có quyết định số 31 về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc giao N cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc quản lý. L.H.N đã được đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, N không sao chụp tài liệu và không có ý kiến gì.

Ngày 02/3/2023 UBND xã TC có đề nghị số 01/ĐN - CNBB gửi phòng Lao động – TB và xã hội huyện VT về việc xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa L.H.N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 03/3/2023 Phòng Lao động – TB và xã hội huyện VT có đề nghị số 65/ĐN - CNBB gửi Toà án nhân dân huyện VT cùng toàn bộ hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L.H.N.

Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị vẫn giữ nguyên ý kiến là đề nghị Tòa án ra quyết định đưa N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn áp dụng là 18 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biên pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N đảm bảo đúng trình tự thủ tục và đúng theo quy định của pháp luật. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết, tư cách người tham gia phiên họp đúng theo quy định, hồ sơ đảm bảo đầy đủ, phiên họp diễn ra đúng quy trình và tuân theo pháp luật. Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Phòng lao động - Thương binh và xã hội huyện VT áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L.H.N thời hạn áp dụng từ 21 tháng đến 24 tháng tại cơ sở cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bị đề nghị có mặt tại phiên họp thừa nhận toàn bộ lời khai có trong hồ sơ là đúng sự thật, bản tường trình của N trong hồ sơ là do N tự nguyện trình bày.

XÉT THẤY

L.H.N là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2007 đến nay chưa từ bỏ được. Ngày 06/02/2023, N tiếp tục sử dụng ma túy, được xác định nghiện ma túy, giải thích về việc đăng ký cai nghiện tự nguyện, nhưng hết thời hạn không đăng ký, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021.

Bản thân N có 01 tiền án là Bản án số: 43/2019/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 L.H.N bị xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 28 tháng 9 năm 2021 N chấp hành xong hình phạt tù tuy nhiên đến thời điểm Công an xã TC đề nghị Trạm y tế xã TC xác định tình trạng nghiện đối với L.H.N ngày 07/02/2023, Trạm y tế xã TC xác định L.H.N nghiện ma túy Heroine chưa đủ thời hạn đương nhiên được xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự; về nhân thân L.H.N có 03 nhân thân. N đã từng 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Vĩnh Phúc vào năm 2008 và 2013; Ngày 16 tháng 11 năm 2017 bị Công an huyện VT ra quyết định số 26/QĐ-XPVPHC xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, N chưa chấp hành tuy nhiên đã hết thời hiệu thi hành quyết định.

Tại phiên họp, N có mặt, thừa nhận toàn bộ lời khai có trong hồ sơ là đúng sự thật, bản tường trình của N trong hồ sơ là do N tự nguyện trình bày. Tại phiên họp N đề nghị được chấp hành bị pháp cai nghiện tại trung tâm cai nghiện thời gian ngắn nhất tuy nhiên nhận định của Thẩm phán là người tiến hành phiên họp và đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động thương binh xã hội huyện VT, đại diện Viện Kiểm sát

nhân dân huyện VT xác định N là đối tượng nghiệm ma túy nặng đã từng hai lần bị đưa vào cơ sở cái nghiện, bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Tòa án xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy do vậy cần thiết buộc L.H.N phải chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc tương xứng để N chấm dứt việc sử dụng ma túy trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xem xét các tài liệu khác có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở để áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Quá trình làm việc N tự nguyện khai nhận hành vi vi phạm của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính, N không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tài liệu có trong hồ sơ đề nghị được thu thập đầy đủ, đảm bảo về trình tự thủ tục, thẩm quyền và thời hiệu theo quy định tại Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021 và hướng dẫn tại Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Vì vậy cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L.H.N thời hạn 22 tháng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021 và hướng dẫn tại Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với L.H.N.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 22 (Hai mươi hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định Viện kiểm sát nhân dân huyện VT có quyền kháng nghị; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện VT có quyền kiến nghị; Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện VT phối hợp với Công an huyện VT đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

***Nơi nhận*:**
- Trưởng Phòng lao động TB và XH huyện VT;
- Trưởng Công an huyện VT;
- VKSND huyện VT;
- Người bị đề nghị (N);
- UBND xã TC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn D